TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊNTHÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:131/2020/HSST
Ngày 27 - 11 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- *Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: bà Lê Thị Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.ông Trần Văn Hân.
2.bà Nguyễn Thị Hà.
- *Thư ký ghi biên bản phiên toà*: ông Phan Thanh Hà - Chức vụ: Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Thành.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa*: bà Lại Thị Hiền - Chức vụ kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Toà án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2020/TLST - HS, ngày 06 tháng 10 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐ XXST-HS ngày 14/10/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số:09/QĐHPT-STngày 28/10/2020 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Phạm Thị T** (tên gọi khác: không),sinh ngày 20/10/1969; tại xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; đăng KHKTT: xóm Hưng Lập, xã Hợp Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp:làm ruộng; con ông: Phạm Văn Khảng (chết) và bà Đàm Thị Liên (chết); chồng: Hoàng Văn Hoa; con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại bản án số 48/2014/HSST ngày 29/7/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Thành tỉnh Nghệ An xử phạt tiền 5.000.000 đồng về tội "đánh bạc", đã chấp hành xong hình phạt ngày 14/8/2014. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/8/2020 đến ngày 07/10/2020 cho bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Cao Thị Hằng - sinh năm 1977; trú tại: xóm Đội Cung, xã Hoa Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Thị T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do quen biết với nhau từ trước, trong khoảng thời gian từ ngày 17/8/2018 đến ngày 07/9/2018 chị Cao Thị Hằng đã vay của Phạm Thị T 3 lần tiền với tổng số tiền nợ gốc là 430.000.0000 đồng. Việc vay nợ được 2 bên lập thành văn

bản, còn lãi suất do các bên thỏa thuận ngoài, không đưa vào văn bản. Cụ thể các lần vay và thỏa thuận lãi suất giữa hai bên như sau:

- Lần thứ 1: Ngày 17/8/2018 chị Cao Thị Hằng đến nhà Phạm Thị T vay 130.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất là 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ 1 ngày, lãi suất tính theo tháng, mỗi tháng là 30 ngày. Chị Hằng đã trả tiền lãi cho Phạm Thị T từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/12/2018 (tương ứng với 4 tháng). Tổng số tiền lãi là 46.800.000 đồng. Chị Cao Thị hằng đã trả tiền lãi cho Phạm Thị T từ ngày 06/9/2018 đến 06/12/2018 (tương ứng với 3 tháng).

- Lần thứ 2: Ngày 06/9/2018 chị Cao Thị Hằng vay của Phạm Thị T số tiền 200.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày.

- Lần thứ 3: Ngày 07/9/2018 Cao Thị Hằng tiếp tục vay của Phạm Thị T số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 2 bên thỏa thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ 1 ngày, lãi suất tính theo tháng, mỗi tháng là 30 ngày. Chị Cao Thị Hằng đã trả tiền lãi cho Phạm Thị T từ ngày 07/9/2018 đến ngày 07/12/2018 tương ứng với 3 tháng là 27.000.000 đồng.

Đối với số tiền gốc hiện tại chị Cao Thị Hằng mới trả cho Phạm Thị T là 25.000.000 đồng nên số tiền gốc còn lại chị Hằng chưa trả cho Phạm Thị T là 405.000.000 đồng. Kể từ ngày 08/12/2018 trở đi chị Hằng không có khả năng thanh toán cả gốc cho Phạm Thị T nữa.

Hợp đồng vay tài sản giữa chị Cao Thị Hằng và Phạm Thị T là giao dịch dân sự giữa cá nhân với cá nhân nên chịu sự điều chỉnh của pháp luật dân sự. Tại khoản 1 điều 468 BLDS quy định lãi suất cao nhất mà Phạm Thị T được phép cho vay tối đa 20%/năm. Nên tiền lãi tối đa mà Phạm Thị T có thể được nhận đối với 3 khoản vay trên của chị Cao Thị Hằng là:

- Đối với khoản nợ gốc 130.000.000 đồng mà chị Cao Thị Hằng vay của Phạm Thị T ngày 17/8/2018 theo quy định của BLDS thì Thanh được phép thu lãi của chị Hằng ở mức cao nhất từ ngày 17/8/2018 đến ngày 17/12/2018 là 20%/12 tháng x 130.000.000 đồng x 4 tháng = 8.666.700 đồng. Lãi suất thực tế Thanh cho vay là 3000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày (bằng 108%/1 năm) cao gấp 5,4 lần lãi suất tối đa cho phép và số tiền thu lợi bất chính từ giao dịch cho vay trên bằng số tiền lãi đã thu trừ đi số tiền lãi tối đa có thể nhận theo quy định của pháp luật là 46.800.000 đồng - 8.666.700 đồng = 38.133.300 đồng.

- Đối với khoản nợ gốc 200.000 đồng mà chị Hằng vay của Phạm Thị T ngày 06/9/2018, Thanh được phép thu lãi của chị Hằng ở mức cao nhất 06/9/2018 đến 06/12/2018 là: 20%/12 tháng x 200.000.000 đồng x 3 tháng = 10.000.000 đồng. Lãi suất thực tế Phạm Thị T cho vay là 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày (bằng 180%/1 năm) cao gấp 9 lần lãi suất tối đa cho phép và số tiền thu lợi bất chính từ giao dịch cho vay trên (bằng số tiền lãi đã thu trừ số tiền lãi tối đa có thể nhận theo quy định của pháp luật) là 90.000.000 đồng - 10.000.000 đồng = 80.000.000 đồng.

- Đối với khoản nợ gốc 100.000.000 đồng mà chị Hằng vay của Phạm Thị T ngày 07/9/2018. Phạm Thị T được phép thu lãi của chị Hằng ở mức cao nhất từ ngày 07/9/2018 - 07/12/2018 là 20%/12 tháng x 3 tháng x 100.000.000 đồng = 5.000.000 đồng. Lãi suất thực tế Phạm Thị T cho vay là 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày = 108%/ 1 năm. Cao gấp 5,4 lần lãi suất tối đa cho phép.

Số tiền thu lợi bất chính từ giao dịch cho vay trên bằng số tiền lãi đã thu trừ đi số tiền lãi tối đa có thể nhận theo quy định của pháp luật) là 27.000.000 đồng - 5.000.000 đồng = 22.000.000 đồng.

Tổng số tiền thu lợi bất chính của Phạm Thị T là 140.133.300 đồng.

Trong quá trình vay nợ do chị Cao Thị Hằng không có khả năng thanh toán tiếp tiền lãi và tiền gốc cho Phạm Thị T nên ngày 06/8/2020 chị Cao Thị Hằng đã làm đơn trình báo lên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nghệ An về hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của Phạm Thị T. Sau khi tiếp nhận được đơn trình báo của chị Cao Thị Hằng, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nghệ An đã thi hành lệnh bắt và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị T.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nghệ An, Phạm Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Thanh phù hợp với lời khai của chị Cao Thị Hằng và các tài liệu, đồ vật, chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nghệ An đã thu giữ tại nhà của Phạm Thị T.

Tại bản cáo trạng số: 112/CT-VKS-HS, ngày 06/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Phạm Thị T về tội "cho vay nặng lãi trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định pháp luật:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị T từ 3 - 6 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

- ***Về vật chứng:*** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật :

- Truy thu số tiền lãi vượt quá 140.133.300 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính mà Phạm Thị T thu lãi từ chị Cao Thị Hằng để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên số tiền này bị cáo Thanh đã tích cực bồi thường trả lại cho chị Hằng nên đề nghị miễn xét.

- Truy thu số tiền gốc 405.000.000 đồng còn lại từ chị Cao Thị Hằng để sung quỹ nhà nước;

- Truy thu số tiền lãi bị cáo Thanh được hưởng trong quy định của lãi suất ngân hàng là 23.660.700 đồng .

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6plus màu hồng, số IMEI 353334073391522, bên trong gắn thẻ sim 0966.032.115, điện thoại đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra do không chứng minh được chiếc điện thoại này có chứa các nội dung liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sat điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 74.000.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Thị T trong quá trình khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra chứng minh số tiền này không phải là tiền mà Thanh thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho bị cáo Phạm Thị T theo quy định.

- Lưu theo hồ sơ vụ án các chứng: 01 (một) cuốn sổ màu xanh kích thước 10 x 15 cm trên bìa có chữ Memory; 01 quyển số màu xanh kích thước 18x15 cm, trên bìa có chữ Diary D3-160; 01 quyển sổ có kích thước 30x20 cm, trên bìa có

chữ A - Pink; 01 quyển số kích thước 30x20cm trên bìa có chữ Group Leader; 01 giấy vay tiền kích thước 20x15 cm, có chữ ký của người vay là Cao Thị Hằng và người cho vay là Phạm Thị T; 01 tờ giấy kích thước 20x15cm có chữ ký của Phạm Thị T.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa công khai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Trên cơ sở lời khai nhận của bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra, thu thập là hoàn toàn phù hợp với nhau. Cơ quan điều tra, điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên và Thẩm phán huyện Yên Thành thì trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Phạm Thị T đã có hành vi cho chị Cao Thị Hằng vay tiền với lãi suất gấp 5 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất trong Bộ luật dân sự thu lợi bất chính 140.133.300 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Thị T về tội "cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 2 Điều 201 của BLHS là có căn cứ, đúng pháp luật.

Mặc dù đây là một vụ án ít nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm quy định của nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân. Vì thế, cần phải xử lý nghiêm bằng biện pháp hình sự để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng là phạm tội nhiều lần (2 lần trở lên) nên cần áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Thị T có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo có công phối hợp với cơ quan chức năng phát hiện tội phạm; chị Cao Thị Hằng có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo; bố mẹ của bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương chống Mỹ hạng nhất. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s,b,t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian mặt khác do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần căn cứ Điều 3; khoản 3 Điều 54 BLHS cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật xử mức án dưới khung hình phạt là đủ nghiêm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Lẽ ra phải áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Nhưng xét bị cáo kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Lẽ ra cần truy thu số tiền lãi vượt quá 140.133.300 đồng đây là số tiền thu lợi bất chính mà Phạm Thị T thu lãi từ chị Cao Thị Hằng để sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên số tiền này bị cáo Thanh đã tích cực bồi thường trả lại cho chị Hằng nên miễn xét.

- Truy thu số tiền gốc 405.000.000 đồng còn lại từ chị Cao Thị Hằng để sung quỹ nhà nước;

- Truy thu số tiền lãi bị cáo Thanh được hưởng trong quy định của lãi suất ngân hàng là 23.660.700 đồng xuất phát từ việc cho vay lãi nặng đối với chị Hằng nên cần truy thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 6plus màu hồng, số IMEI 353334073391522, bên trong gắn thẻ sim 0966.032.115, điện thoại đã qua sử dụng. Trong quá trình điều tra do không chứng minh được chiếc điện thoại này có chứa các nội dung liên quan đến vụ án nên cơ quan Cảnh sat điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 74.000.000 đồng thu giữ tại nhà Phạm Thị T trong quá trình khám xét khẩn cấp, quá trình điều tra chứng minh số tiền này không phải là tiền mà Thanh thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Thành đã trả lại cho bị cáo Phạm Thị T theo quy định.

- Lưu theo hồ sơ vụ án các chứng: 01 (một) cuốn sổ màu xanh kích thước 10x15 cm trên bìa có chữ Memory; 01 quyển số màu xanh kích thước 18x15 cm, trên bìa có chữ Diary D3-160; 01 quyển sổ có kích thước 30x20 cm, trên bìa có chữ A - Pink; 01 quyển số kích thước 30x20cm trên bìa có chữ Group Leader; 01 giấy vay tiền kích thước 20x15 cm, có chữ ký của người vay là Cao Thị Hằng và người cho vay là Phạm Thị T; 01 tờ giấy kích thước 20x15cm có chữ ký của Phạm Thị T.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s,b,t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 3; khoản 3 Điều 54 của BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị T 3 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam bị cáo để thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam (từ ngày 06/8/2020 đến ngày 07/10/2020).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 điều 106 BLTTHS:

- Truy thu số tiền gốc 405.000.000 đồng còn lại từ chị Cao Thị Hằng để sung quỹ nhà nước;

- Truy thu số tiền lãi bị cáo Thanh được hưởng trong quy định của lãi suất ngân hàng là 23.660.700 đồng .

- Lưu theo hồ sơ vụ án các chứng: 01 (một) cuốn sổ màu xanh kích thước 10x15 cm trên bìa có chữ Memory; 01 quyển số màu xanh kích thước 18x15 cm, trên bìa có chữ Diary D3-160; 01 quyển sổ có kích thước 30x20 cm, trên bìa có chữ A - Pink; 01 quyển số kích thước 30x20cm trên bìa có chữ Group Leader; 01 giấy vay tiền kích thước 20x15 cm, có chữ ký của người vay là Cao Thị Hằng và người cho vay là Phạm Thị T; 01 tờ giấy kích thước 20x15cm có chữ ký của Phạm Thị T.

- Án phí: Căn cứ điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Nhung

Nơi nhận:
- Công an H. Yên Thành
- VKSND H.Yên Thành
- THADS Yên Thành
- THA hình sự;
- Bị cáo; người QLNV &LQ
- UBND xã Hợp Thành;
- Tòa án tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ